

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 26/2000/CT-TTg ngày 13/12/2000 về nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001- 2005 của các Bộ, ngành, địa phương.

Ngày 19 tháng 9 năm 2000, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 16/2000/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005. Qua các cuộc làm việc của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ với một số Bộ, ngành và địa phương, việc chuẩn bị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 tuy có nhiều cố gắng và có nơi đã chuẩn bị khá tốt, nhưng vẫn còn nhiều nơi thực hiện chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu, thể hiện trên mấy mặt sau đây:

1. Phân tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 còn thiên về thành tích đạt được, chưa chỉ ra đầy đủ, sâu sắc các mặt yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng ngành, từng cấp để từ đó rút ra kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm tới.

2. Nội dung dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 trên nhiều lĩnh vực chưa bám sát đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của Trung ương để vận dụng phù hợp vào thực tế của ngành, địa phương mình. Chưa thể hiện được tính liên ngành, liên vùng; chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng kế hoạch ngành, vùng, lãnh thổ.

Dự báo các cân đối và tính toán các nguồn lực phát triển trong từng ngành, từng vùng, từng địa phương chưa đầy đủ hoặc thiếu tính xác thực. Việc xây dựng và bố trí các phương án kế hoạch chưa rõ, thiếu căn cứ khoa học, thiếu tính khả thi; nhiều số liệu mâu thuẫn nhau...

Việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ trong kế hoạch 5 năm còn thiếu cụ thể, thiếu tinh thần tiến công, tính tự lực tự cường yếu, chưa xác định rõ và có giải pháp thiết thực để phát huy tiềm năng lợi thế của từng ngành, từng địa phương.

Nguyên nhân chủ yếu của việc chuẩn bị xây dựng kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 của nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa đạt yêu cầu là do lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương đó chưa quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 16/2000/CT-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005. Lãnh đạo chủ chốt của một số Bộ, ngành và địa phương chưa trực tiếp và thật sự tập trung chỉ đạo công tác nghiên cứu và xây dựng kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, còn khoán trắng cho cơ quan chức năng.

Để chuẩn bị tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của cả nước, đồng thời thiết thực góp phần quan trọng vào phục vụ cho nội dung Đại hội Đảng các cấp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải dành thời gian thích đáng cho công tác này, trực tiếp chỉ đạo các Sở, Ban, ngành căn cứ Chỉ thị số 16/2000/CT-TTg ngày 19/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ để xem xét, rà soát lại các nội dung kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 của địa phương mình; xác định rõ mục tiêu phát triển, cơ cấu kinh tế, các lĩnh vực ưu tiên; dự báo và tính toán khả năng khai thác các nguồn lực của địa phương, xây dựng danh mục các dự án đầu tư phát triển.... Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới của từng địa phương phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của cả nước, phát huy tinh thần tự lực tự cường, khai thác tối đa mọi tiềm năng của từng địa phương; các giải pháp thực hiện đề ra phải thật cụ thể, sát thực tế, có tính khả thi cao.

2. Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương trực tiếp chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch và tổng hợp kế hoạch từ cơ sở lên; thiết lập danh mục các dự án đầu tư; xác định các mục tiêu ưu tiên, các lĩnh vực và sản phẩm ưu tiên, tính toán kỹ các cân đối, đặc biệt là cân đối các nguồn vốn.

3. Các Bộ, ngành và các địa phương có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc xây dựng kế hoạch, kết hợp chặt chẽ kế hoạch ngành và lãnh thổ nhằm phát huy tối đa những lợi thế so sánh để phát triển nhanh và bền vững.

4. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện và có kiến nghị, hướng dẫn cụ thể để bảo đảm nội dung, tiến độ việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 đã đề ra./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 144 /2000/QĐ-TTg ngày 14/12/2000
về chế độ phụ cấp phục vụ.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 207/1999/QĐ-TTg ngày 25/10/1999 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và chuyên gia cao cấp được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Quyết định này gồm:

1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

2. Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia.

4. Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

6. Bí thư các tỉnh, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

7. Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Phó Văn phòng Trung ương, Phó Chủ nhiệm Ủy